TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2021/DSST
Ngày 29/12/2021.
"V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU - TỈNH GIA LAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Kiên.
2. Bà Doãn Thị Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhớ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 226/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2021 về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2021/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 149/2021/QĐST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963

Địa chỉ: thôn 2A, xã N, huyện H, tỉnh Đăk Lăk.

Có mặt.

2.**Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Tổ 7, phường K, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 30/7/2021, bản tự khai và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà Nguyễn Thị T là mẹ kế của ông Nguyễn Văn L nên vào ngày 21 tháng 6 năm 2021, bà T có cho ông L vay số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu đồng) để ông L chữa bệnh. Hai bên có viết giấy mượn tiền với nhau và hẹn sau 30 ngày ông L sẽ trả đủ tiền vay cho bà T. Tuy nhiên đến nay đã quá thời hạn thanh toán nhưng ông L không trả nợ như thỏa thuận. Vì vậy, bà T yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn L phải trả cho bà T số tiền 200.000.000 đồng và lãi suất chậm trả tính từ ngày 22/7/2021 cho đến khi trả xong số nợ.

Về lãi suất: tính theo quy định của pháp luật là 0,83%/tháng (lãi suất tính từ ngày 22/7/2021 đến ngày xét xử 29/12/2021 là 8.687.300 đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Nguyễn Văn L trình bày: Ông L công nhận vào ngày 21 tháng 6 năm 2021 có vay của bà Nguyễn Thị T số tiền 200.000.000 đồng, hai bên có viết giấy vay tiền và hẹn sau 30 ngày ông L sẽ trả tiền cho bà T. Tuy nhiên do hoàn cảnh khó khăn nên ông L chưa có tiền trả cho bà T được. Khi nào ông L bán được đất sẽ trả cho bà T về lãi suất đồng ý trả theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Tòa án sơ thẩm nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu tòa án giải quyết *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* với ông Nguyễn Văn L, có địa chỉ: Tổ 7, phường K, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn là bà T yêu cầu ông L phải trả số tiền còn nợ là 200.000.000 đồng. Xét thấy hợp đồng dân sự vay tài sản có kỳ hạn giữa bà T và ông L được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm pháp luật về hình thức và nội dung nên có giá trị và được pháp luật bảo vệ

Bà T đã cung cấp 01 chứng cứ là "Giấy vay tiền" có nội dung thể hiện ngày 21/6/2021 bà T có cho bà L vay số tiền 200.000.000 đ, thời hạn trả nợ 30 ngày, bên cạnh đó việc vay nợ này cũng đã được bị đơn là ông L công nhận nhưng do ông L đang gặp khó khăn nên chưa có tiền trả, khi nào ông L bán được đất sẽ trả nợ. Từ nhận định trên thấy rằng yêu cầu của bà T có cơ sở nên chấp nhận.

[3]Về lãi suất: Bà T yêu cầu ông L phải trả lãi suất chậm trả là 0,83%/tháng, tính từ ngày chậm trả là ngày 22/7/2021 đến ngày 29/12/2021 là 5 tháng 7 ngày x

0,83%/tháng = 8.687.300 đ. Yêu cầu của bà T không vượt mức lãi suất theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của bà T được chấp nhận nên ông L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà T được trả lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 274; Điều 275; Điều 280; Điều 398; Điều 463; Điều 465 và Điều 466; Điều 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 ; Điều 91; Điều 92; Điều 93; Điều 94; Điều 95; Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T .

- Buộc ông Nguyễn Văn L phải trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng và số tiền nợ lãi chậm trả tính từ ngày 22/7/2021 đến ngày 29/12/2021 là 8.687.300 đồng. Tổng nợ gốc và nợ lãi ông Nguyễn Văn L phải trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền là 208.687.300 đồng.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm**:

- Buộc ông Nguyễn Văn L phải chịu 10.434.365 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị T số tiền 5.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000284 ngày 9 tháng 8 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku.

Kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

*** Về quyền kháng cáo**: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Trần Thị Hồng

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND TP.Pleiku;
-Các đương sự.
-Chi cục THADS TP. Pleiku;
-Lưu hồ sơ vụ án.